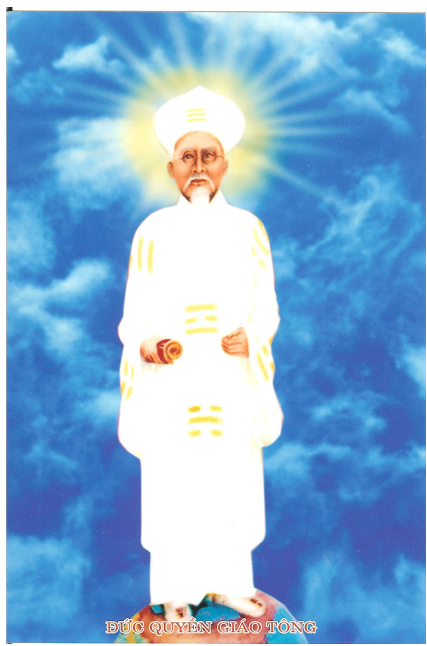




**Lễ Kỷ Niệm Đức Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung
(Hàng năm vào ngày 13 tháng 10 âm lịch)
(Biên soạn HT Nguyễn Trung Đạo)**



Giáo Tông là phẩm Chức Sắc cao cấp nhất của Đạo Cao Đài, làm Chương Quản Cử Trùng Đài, là Anh Cả của toàn chư Chức Sắc và Tín Đồ.

Tuy trong Hội Thánh có chia ra 2 phần hữu hình là Cử Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, mà nơi Hiệp Thiên Đài dầu cho Hộ Pháp cũng là Em của Giáo Tông, song về phần Thiêng Liêng thì Hộ Pháp và Giáo Tông đồng vị.

Đức CHÍ TÔN định ban phẩm Giáo Tông cho Ngài Ngô Minh Chiêu, nhưng vì một lý do riêng

Ngài không có nhậm chức, nên Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm nhiệm phẩm Giáo Tông vô vi. Như vậy, vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài là Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch.

Ngày 22-11-1930, Đức Lý Đại Tiên Trưởng ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Ngài Lê Văn Trung

1.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THỂ

Ngài Lê Văn Trung sanh năm Bính Tý, tại làng Phước Lâm, thuộc tỉnh Chợ Lớn thời bấy giờ. Thân phụ của Ngài là Ông Lê Văn Thanh, từ trần khi Ngài vừa mới 1 tuổi. Thân mẫu là Bà Văn Thị Xuân cư tang thờ chồng, thủ phận ở vậy nuôi con cho đến ngày khôn lớn.

Hiền nội của Ngài là Bà Đãi Thị Huệ, được Đức CHÍ TÔN phong chức Nữ Giáo Sư trong kỳ phong Thánh ngày 14 tháng Giêng năm Đinh mao (15-2-1927).

Thuở thiếu thời, Ngài Lê Văn Trung nổi tiếng là học sinh rất thông minh, học rất giỏi tiếng Pháp. Sau khi tốt nghiệp tại trường Trung Học Chasseloup Laubat lúc 18 tuổi, Ngài được nhận vào làm việc tại Dinh Thống Đốc Nam Kỳ.

Đến năm 1906, Ngài xin thôi việc. Sau đó, Ngài được nhân dân tuyên cử ra làm Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, đại diện cho các vùng Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn, Gò Công, Tây Ninh, được liên tiếp 2 khóa (8 năm). Ngài là một nhân vật chánh trị nổi tiếng bình vực quyền lợi cho dân chúng.

Ngày 18-5-1912, Ngài được chánh phủ Pháp ân thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh Đệ Ngũ Đẳng.

Ngày 10-12-1914, Ngài được nhà cầm quyền Pháp cử lên làm Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương (Đông Dương gồm có ba nước Việt, Miên, Lào).

Kể từ năm 1920, công việc làm ăn của Ngài Lê Văn Trung ngày càng thất bại. Ngày 06-10-1925, Ngài từ chức ở Thượng Nghị Viện Đông Dương. Lúc ấy, đôi mắt của Ngài lần lần bị yếu đi. Vì buồn bực thất chí, Ngài lại vương thêm tệ nghiện á phiện, bệnh mắt lại trầm trọng thêm.

Trong một đàn cơ thỉnh Tiên xin thuốc chữa bệnh ở Chợ Gạo, thuộc Chợ Lớn, Ngài được Đức Lý Thái Bạch khuyên nhủ lo tu hành, Ngài mới bắt đầu ăn chay và được Ôn Trên phù hộ bỏ được thuốc phiện và làm cho đôi mắt hết lòa. Vừa lúc Ngài khởi sự tin tưởng vào Trời Phật thì đột nhiên đàn Chợ Gạo được lệnh bế cơ. May duyên đưa đến khi Ngài được nghe những huyền diệu từ nhóm xây bàn. Đêm 27-11-Ất Sửu (11-1-1926), Ngài tìm đến nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để xin hầu đàn, và được Đức Cao Đài ban cho một bài thơ tứ tuyệt :

Già trí đừng lo trí chẳng già,
Lương tâm mình biết hỏi chi xa.
Thềm đầu Trời ngó lòng nhơn đạo,
Hư thiệt rồi nay cũng biết mà.

Ngày 5-12-Ất Sửu (18-1-1926), Đức Thượng Đế giáng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đem Ngọc Cơ vào nhà Ngài Lê Văn Trung, ở đường Quai Testard, Chợ Lớn (nay là Châu

Văn Liêm) để Thượng Đế giảng cơ dạy việc. Ngài Lê Văn Trung rất hân hoan và vội vã sắp xếp thiết đàn. Đức Thượng Đế giảng cơ dạy đạo và khuyên Ngài Lê Văn Trung nên lo tu hành. Ngoài ra Đức Thượng Đế còn cho biết rằng chính Thượng Đế đã sai Đại Tiên Lý Thái Bạch ban ơn chữa bệnh cho Ngài và dìu dắt Ngài nơi đàn Chợ Gạo, xong nhiệm vụ, đàn này giải tán. Đức Thượng Đế dạy Ngài Lê Văn Trung phải hiệp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc lo việc mở Đạo. Đức Thượng Đế dạy :

“ Trung ! Nhứt tâm nghe con. Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng mắt của con mà suy lấy ”.

Ngày 18-12-Át Sửu (31-1-1926), Ngài Lê Văn Trung làm Lễ Thượng Thánh Tượng thờ THẦY tại nhà. Đức CHÍ TÔN giảng cơ chỉ cách sắp đặt vị trí thờ Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Lý Thái Bạch và Đức Quan Thánh.

Từ đây, vâng theo Thánh ý của Đức Thượng Đế, Ngài Lê Văn Trung thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành đạo, họp với hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đặng lo việc mở Đạo.

Sau khi độ thêm được nhiều nhân vật có địa vị trong xã hội như Đốc Phủ, Tri Huyện, Thông Phán, Cai Tổng, Công Chức, Giáo Viên, Thương Gia, Yết Ma,... Đức THƯỢNG ĐẾ mới bắt tay vào Đạo Sự chánh là phổ độ nhơn sanh : Đức THƯỢNG ĐẾ ra lệnh cho tổ chức một số Đoàn Cơ Phổ Độ để Ngài giáo Đạo và trực tiếp thân nhận Tín Đồ trong đại chúng.

Vào ngày 23-8 Bính Dần (29-9-1926), theo lời dạy của Đức Chí Tôn, cuộc họp các môn đệ được tổ chức tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, Thông Ngôn Sở Tuần Cảnh Sài Gòn, ở hẻm số 237 đường Gallieni (nay là đường Trần Hưng Đạo). Buổi chiều hôm ấy, đột nhiên trời đổ mưa rất lớn, kéo dài khoảng 3 tiếng đồng hồ, làm ngập đường sá, giao thông bị bế tắc. Nhờ điều kiện thời tiết trợ giúp mà buổi họp không bị lính mật thám Pháp quấy rầy, và cũng đồng thời loại được những người hiếu kỳ chỉ muốn đến xem cho vui.

Buổi họp được bắt đầu vào khoảng 7 giờ 30 tối, dưới sự hướng dẫn của các Ngài Lê Văn Trung, Lê Văn Lịch và Cao Quỳnh Cư. Văn bản dự kiến của Tờ Khai Đạo được đọc lên cho toàn thể môn đồ có mặt được nghe và góp ý. Sau khi đại hội thống nhứt nội dung tờ Khai Đạo,

Ngài Lê Văn Trung chịu trách nhiệm soạn ra văn bản bằng tiếng Pháp để gửi lên chánh quyền Pháp. Đại hội kết thúc vào khảng 9 giờ tối, và lúc đó trời cũng bắt đầu tạnh mưa. Đồng đạo lần lượt bình an ra về, như đã được Ôn Trên hộ trì.

Hiện diện trong buổi họp đếm được 247 vị, nhưng ký tên vào danh sách chỉ thấy có 244 vị, vì có một vị ghi lộn số thứ tự và 2 vị chưa kịp ký tên.

Sau khi Ngài Lê Văn Trung viết xong TỜ KHAI ĐẠO bằng tiếng Pháp thì Quý Ngài lập đàn tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư để dâng lên cho Đức Chí Tôn duyệt xét sửa chữa.

Đức Chí Tôn giảng cơ, bảo Ngài Cao Quỳnh Cư đọc tên từng người trong Danh Sách, khi cơ gõ tên người nào thì đưa tên người ấy vào Tờ Khai Đạo. Tổng cộng Đức Chí Tôn điểm danh 28 vị.

Xong, Đức Chí Tôn dạy :

“ Thầy dặn con, Trung : Nội thứ năm tuần tới, phải đem đến Le Fol mà khai cho kịp nghe ”.

Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt vâng lệnh Thầy, chờ đến thứ năm tuần sau là ngày 1-9 Bính Dân (7-10-1926), đích thân Ngài lên dinh Thống Đốc Nam Kỳ nạp Tờ Khai Đạo cho ông Thống Đốc Le Fol, được ông tiếp nhận một cách lịch sự.

Tiếp nhận Tờ Khai Đạo, một bản tuyên ngôn chánh thức về việc thành lập Đạo Cao Đài, ông Thống Đốc Nam Kỳ đã hành xử rất khôn khéo : vui vẻ tiếp nhận văn kiện nhưng không cam kết công nhận chánh thức mỗi Đạo.

Tờ Khai Đạo có 28 chữ ký, đứng đầu là Bà Lâm Ngọc Thanh, nghiệp chủ ở Vũng Liêm, kế đến là Ông Lê Văn Trung, Cựu Thượng Nghị Viện thọ Đệ Ngũ đẳng bội tinh, Chợ Lớn.

* Nhận Xét :

Tờ Khai Đạo không phải là Đơn Xin Phép Khai Đạo, mà là Bản Tuyên Ngôn chánh thức của một số tín đồ Cao Đài, khai báo cho nhà cầm quyền Pháp biết là có một số người đứng ra thành lập một nền tôn giáo mới.

Tờ Khai Đạo không phải là đơn xin, nên không có sự chờ đợi nhà cầm quyền Pháp chấp thuận và cho phép. Do đó, sau khi sau khi gửi tờ Khai Đạo lên Thống Đốc Le Fol, những vị đứng tên xin Khai Đạo lo gấp rút truyền Đạo. Quý Ngài sắp xếp phân ra thành ba Nhóm Đi Truyền Đạo ở các tỉnh.

Nhóm 1: Quý Ngài Lê Văn Trung, Trần Đạo Quang, Nguyễn Ngọc Thơ, Lâm Hương Thanh, Lê Văn Giảng,... lo phổ độ trong mấy tỉnh : Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá.

Phò Loan : Các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc. *

Nhóm 2 : Quý Ngài Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Yết Ma Luật, Lê Văn Hóa,... lo phổ độ trong mấy hạt : Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.

Phò Loan: Các Ngài Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức.

* **Nhóm 3 :** Quý Ngài Lê Bá Trang, Vương Quan Kỳ, Yết Ma Nhung, Trần Văn Liêng,... lo phổ độ trong mấy hạt : Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Bà Rịa, Sa Đéc.

Phò Loan: Các Ngài Cao Hoài Sang và Cao Quỳnh Diêu.

Hỗ trợ cho ba nhóm trên, còn có một bộ phận Giảng Đạo do Đại Lão Sư Nguyễn Văn Tương và ông Nguyễn Văn Kinh, là những vị rõ thông đạo lý, từ Minh Sư quy nhập Cao Đài.

Kết quả cuộc phổ độ này rất khả quan : chỉ có một tháng mà độ được cả vạn người nhập môn cầu Đạo (1 vạn = 10 000). Công việc quan trọng kế tiếp là chuẩn bị làm Lễ Khai Minh Đại Đạo ra mắt

quốc dân và quốc tế.

Ngày 10-10-Bính Dần (15-11-1926), Đức CHÍ TÔN ra lệnh cho các Chức Sắc tạm ngưng công cuộc truyền đạo ở Lục Tỉnh để về chung lo cho ngày Đại Lễ.

Ngày 15-10 Bính Dần (19-11-1926), vâng lệnh Đức CHÍ TÔN, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng chư Chức Sắc Đại Thiên Phong tổ chức Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại chùa Từ Lâm Tự ở Gò Kén Tây Ninh.

Ngày 3-10 Canh Ngọ (22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Đại Tiên Trưởng Nhứt Trần Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2 ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn còn do Đức Lý kiêm nhiệm.

Đức Quyền Giáo Tông Qui Thiên vào ngày 13-10- Giáp Tuất (19-11-1934).

PHỤ CHÚ : Năm 1911, Ngài Lê Văn Trung đề xuất một việc làm rất mới mẻ là xây một Nữ Học Đường tại Sài Gòn để giáo dục con gái. Chánh phủ Pháp không ủng hộ việc này nhưng không dám phản đối. Ngài đi vận động Bà Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương và một số vị trí thức, gom góp tiền bạc xây dựng được một ngôi trường Nữ đầu tiên tại Sài Gòn, lấy tên là “Collège des Jeunes Filles”, về sau đặt tên là Trường Nữ Trung Học Gia Long.

2.-CUỘC ĐỜI HÀNH ĐẠO

1.-Thọ phong Thượng Đầu Sư

Đêm 15-3-Bính Dần (26-4-1926), lễ Thiên Phong Chức Sắc đầu tiên được tổ chức tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn. Ngài Lê Văn Trung được Đức Thượng Đế phong là Đầu Sư phái Thượng, Thánh danh Thượng Trung Nhựt, và Ngài Lê Văn Lịch Đầu Sư phái Ngọc, Thánh danh Ngọc Lịch Nguyệt. Thật ra, trước đó Đức Thượng Đế đã gián tiếp phong Đầu Sư cho hai Ngài khi dạy hai Ngài may Thiên Phục Đầu Sư.

GHI CHÚ :

- Hoà Thượng Thiện Minh được Thiên Phong Đầu Sư Thái Minh Tinh vào ngày 13-10 Bính Dần (17-11-1926).

- Ngài Dương Văn Nương được Thiên Phong Đầu Sư Thái Nương Tinh vào ngày 15-1-1927, thay thế Ngài Thái Minh Tinh bị Đức Lý cất chức cũng vào ngày 15-1-1927.

2.-Thọ Phong Quyền Giáo Tông

Ngày 03-10-Canh Ngọ (22-11-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt được Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng cơ ra Đạo Nghị Định thứ 2 ban quyền Giáo Tông hữu hình tại thế, còn quyền Giáo Tông Vô Vi vẫn còn do Đức Lý kiêm nhiệm. Như vậy, Đức Lý chỉ phong cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt là Quyền Giáo Tông, thay phần xác

cho Đức Lý tại thế. Do đó mà suốt đời hành đạo, Ngài chỉ mặc tiểu phục Giáo Tông mà thôi. Mặc dầu Quý vị Đầu Sư yêu cầu Ngài xin Ôn Trên ban cho phẩm Giáo Tông thực thụ, Ngài vẫn khiêm tốn từ chối.

a.- Thành Lập Cửu Viện

Sau khi nhận Quyền Giáo Tông do Đức Lý ban cho, Ngài Thượng Trung Nhựt bắt đầu chấn chỉnh lại guồng máy hành chánh cho có hiệu lực. Đức Ngài tư vấn cho 3 vị Chánh Phối Sư thành lập Cửu Viện. Châu Tri số 9 ngày 16-3-1931, Ngài Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh ký, có ghi rõ :

- Mỗi vị Chánh Phối Sư cai quản 3 Viện, Đứng đầu mỗi Viện là một vị Phối Sư.

Cửu Viện gồm có : Hộ Viện, Lương Viện, Công Viện, Học Viện, Y Viện, Nông Viện, Hòa Viện, Lại Viện, Lễ Viện. Mỗi viện có nhiệm vụ chuyên môn đặc biệt.

Đứng đầu mỗi Viện là một vị Thượng Thống, phẩm Phối Sư. Cửu Viện làm việc nơi Tòa Nội Chánh trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh.

* Cửu Trùng Đài Nam phái có 3 vị Chánh Phối Sư, mỗi vị điều khiển 3 Viện :

- Thái Chánh Phối Sư điều khiển 3 Viện : Hộ, Lương, Công, Chủ Tọa Hội Thánh,

- Thượng Chánh Phối Sư điều khiển 3 Viện : Học, Y, Nông, Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh,

- Ngọc Chánh Phối Sư điều khiển 3 Viện : Hòa, Lại, Lễ, Chủ Trưởng Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam phái.

* Cửu Trùng Đài Nữ phái chỉ có 1 vị Nữ Đầu Sư và 1 vị Nữ Chánh Phối Sư. Hai vị cai quản cả Cửu Viện Nữ phái.

- Nữ Chánh Phối Sư tòng quyền Nữ Đầu Sư. - Nữ Đầu Sư tòng quyền Giáo Tông và Chương Pháp.

- Giáo Tông chương quản Cửu Trùng Đài cả Nam và Nữ.

Ở Trung Ương có Cửu Viện, ở Địa Phương có Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo và Hương Đạo. Đó là Năm Cấp hành chánh Đạo tại Việt Nam có từ trước năm 1975.

b.- Châu Tri Số 1

Ngày 1-4-1933, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ban hành Châu Tri số 1 cải đổi những chức phận và hành chánh Đạo như sau:

1.- Ngài Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhựt chỉ còn cầm quyền Giáo Tông mà thôi.

2.- Cử ba vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài cầm quyền Chương Pháp : Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước và Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi.

3.- Ba vị Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh, Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh chỉ còn cầm quyền Quyền Đầu Sư mà thôi.

4.- Cử ba vị Thời Quân cầm quyền Chánh Phối Sư : Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi và Ngài Khai Thế Thái Văn Thâu.

3- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG QUI THIÊN

Ngày 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh nhẹ, và nhẹ nhàng thoát xác Qui Thiên tại Giáo Tông Đường, lúc 3 giờ chiều, hưởng thọ 59 tuổi.

Hội Thánh thông báo cho toàn Đạo để tang : Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài từ phẩm Giáo Hữu hay tương đương đồ lên, để tang 1 năm, còn Lễ Sanh và Tín đồ thì tùy ý. Thi hài của Đức Quyền Giáo Tông được liệm vào Liên Đài, mỗi khi di chuyển thì đặt lên lưng Long Mã, gọi là Liên Đài kỵ Long Mã.

Tang lễ được cử hành rất long trọng với chương trình :

- Ngày 15-10 Giáp Tuất : Lễ Thành phục.
- Ngày 15 đến 24-10 : Liên Đài quản tại Giáo Tông Đường.
- Ngày 24-10 : Di Liên Đài đến Tòa Thánh.
- Ngày 25-10 : Di Liên Đài ra Cửu Trùng Thiên.
- Ngày 26-10 : Liên Đài nhập bửu tháp

Bửu tháp của Đức Ngài được xây phía sau Bát Quái Đài của Tòa Thánh.

- Từ Ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần (19-11-1926) đến ngày Đức QGT Qui Thiên 13-10 Giáp Tuất (19-11-1934) thì đúng 8 năm, tròn 8 năm nếu tính theo dương lịch. Nếu tính từ ngày Đức CHỈ TÔN nhận Ngài làm môn đệ (18-1-1926), thì Đức Ngài hành đạo được gần 9 năm.

Là một trong 12 Môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đã lập được đại công trong việc khai mở, xây dựng và truyền bá Đạo Cao Đài.

4.-KINH SÁCH CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

* Năm Mậu Thìn 1928, nhị vị Đầu Sư Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt có họp nhau biên soạn và cho ban hành quyển “TỨ THỜI NHỰT TỤNG KINH” rất có giá trị, gồm có 3 phần : chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc Ngữ. Đây là quyển giải nghĩa Kinh Tứ Thời mà mỗi người Tín Đồ Cao Đài cần nên có. Tài liệu này rất quý, đặc biệt là cho những vị cần tìm hiểu ý nghĩa của Kinh Tứ Thời.

* Cũng vào năm Mậu Thìn 1928, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt có cho ban hành quyển “PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO”. Sau đây là LỜI TỰA của quyển Phương Châm Hành Đạo.

“Thiết tưởng, Đạo nào cũng dạy lánh dữ làm lành. Chủ nghĩa mỗi Tôn Giáo thầy đều cao thượng, nhưng nếu người hành đạo không noi theo một phương châm nào cho chánh đáng, tức nhiên Đạo cao thượng cũng hóa ra như hèn, rồi lâu đời mỗi Chánh Truyền phải mất.

Tôi vốn không từng viết văn, lẽ không nên làm sách, song nghĩ vì trách nhiệm nặng nề, sợ dĩ phải lược lược quyển sách PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO này, mong rằng chư Đạo Hữu lương phái nam nữ nhứt tâm hành sự theo qui tắc chuẩn thẳng, thì rất may mắn cho nền Đạo, mà cũng là một điều hân hạnh cho tôi lắm đó.

Mỗi lần thuyết Đạo, chư vị Thiên Phong cũng nên đem quyển sách này ra đọc cho chư Tín Đồ nghe, rồi giải rành thêm cho mọi người để hiểu”.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29 tháng 2 năm Mậu Thìn

Thượng Đẩu Sư LÊ VĂN TRUNG

Quyển PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO dạy cho người Tín Đồ Cao Đài cách giữ Đạo, cách đối đãi với nhau và đối với người ngoài Đạo. Ngoài ra còn khuyên người Tín Đồ Cao Đài phải thường xuyên đi cúng nơi Đền Thánh hoặc Thánh Thất, phải năng xem Kinh Sách và Luật Lệ của Đạo. Quyển sách gồm có 8 mục chánh như sau :

- I.- Giữ Đạo.
- II.- Người Đạo phải đối đãi nhau như thế nào?
- III.- Đối với người ngoại giáo.
- IV.- Phổ thông Thiên Đạo.
- V.- Phải năng hầu Đền.
- VI.- Điều lệ Hầu Đền.
- VII.- Phải xem Kinh Sách, Luật lệ.
- VIII.- Phải xem Kinh Sách thế nào?

5.- NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Đức Hộ Pháp cho biết nguyên căn của Đức Quyền Giáo Tông là Đại Tiên Lý Ngung Dương, tức là Lý Thiết Quả, đứng đầu trong Bát Tiên (Bửu Pháp là Hồ Lô và Gậy, đặt gần cây Tàng). Tượng của Đức Quyền Giáo Tông được tạo ở mặt tiền Tòa Thánh, phía Nam Phái, trên lầu Bạch Ngọc Chung Đài, để Ngài tiếp rước nhơn sanh vào đường Chánh Giáo.

Để ghi nhớ công nghiệp lớn lao của Đức Quyền Giáo Tông đối với Đạo, Hội Thánh đặt tên cho một ngôi trường Trung Học do Hội Thánh lập ra ở gần cửa số 7 Ngoại Ô Tòa Thánh là Trung Học Lê Văn Trung.

Sau đây xin tóm lược về sự tích của Đại Tiên Lý Ngung Dương.

Ông Lý Ngung Dương theo học Đạo Tiên. Được biết Đức Lão Tử đang dạy Đạo Tiên trên núi Hoa Sơn, Lý Ngung Dương liền đến đó xin học Đạo. Đức Lão Tử dạy cho Lý Ngung Dương cách

tu luyện. Lý Ngung Dương mừng rỡ lay tạ Đức Lão Tử rồi trở về quê, lên núi cất nhà bên động đá, tu theo lời dạy của Đức Lão Tử, cứ tu luyện hoài như vậy. Chẳng bao lâu cảm thấy nhẹ mình, bước đi như gió.

Một người dân quê tên là Dương Tử lên núi thấy vậy cũng phát tâm mộ đạo, xin Lý Ngung Dương đầu làm đệ tử, ở lại tu hành.

Ngày kia, Đức Lão Tử cỡi hạc xuống thăm, Lý Ngung Dương mừng rỡ lay chào.

Đức Lão Tử nói :

-Bữa nay tinh thần hơn trước. Ta nhắm ngươi xuất hồn đặng rồi. Vậy 10 ngày nữa, ngươi xuất hồn đi dạo các nước với ta. Cách 9 ngày sau, Lý Ngung Dương kêu học trò Dương Tử đến dặn rằng : “Thầy sẽ xuất hồn đi thiếp 7 ngày, ngươi phải gìn giữ xác ta cẩn thận. Nếu sau 7 ngày mà ta không trở về thì ngươi hãy thiêu xác ta”.

Khi Dương Tử giữ xác Thầy được 6 ngày thì có người nhà đến báo tin mẹ Dương Tử bệnh nặng đang hấp hối, trông con về cho thấy mặt mà tắt hơi. Người nhà bảo Dương Tử thiêu xác thầy sớm một ngày đặng gấp rút về gặp mặt mẹ. Dương Tử không nỡ, nhưng túng thế cũng phải nghe lời.

Nhắc lại, Lý Ngung Dương, hồn xuất về chầu Đức Lão Tử, được thầy dẫn đi khắp các nơi trên cõi thiêng liêng, đến núi Bồng Lai, gặp các Thánh Tiên, ra mắt đủ mặt, đến 7 ngày thì xin về. Đức Lão Tử cười nói rằng hãy nghe bài kệ này thì rõ:

Tịch cốc ăn lúa mì,
Đường quen xe phơi phơi,
Muốn tìm cốt cách xưa,
Lại gặp mặt mày mới.

Lý Ngung Dương nghe bài kệ của Thầy thì ghi nhớ nhưng không hiểu ngụ ý gì, nhưng cũng lay thầy từ tạ ra về.

Khi hồn Lý Ngung Dương về tới nhà thì không thấy xác, không thấy học trò, coi lại thì xác đã ra tro. Lý Ngung Dương rất giận đũa học trò bất nghĩa này. Hồn bay phưởng phất xuống chơn núi, gặp một thầy người ăn mày nằm dựa bên đường, kế bên cây gậy, có một chân què. Lý Ngung Dương nghĩ lại bài kệ của thầy cho, chợt hiểu, biết phận mình phải vậy chớ không nên oán trách học trò, liền nhập hồn vào xác ăn mày, rồi ngậm nước phun vào gậy tre hóa ra gậy sắt. Bởi có đó, người đời không biết tên ông ăn mày này, thấy cầm gậy sắt, nên gọi là Ông Thiết Quày, sau gọi trại ra là Thiết Quả. Do vậy mà Lý Ngung Dương còn có tên là Lý Thiết Quả...

Hồn Lý Thiết Quả bay về núi Hoa Sơn, hầu thầy. Đức Lão Tử cười nói :

-Vậy mới chắc thành Tiên, không lo trở lại trần thế.

Nói xong truyền dọn tiệc ăn mừng Lý Thiết Quả.

*Bát Tiên

Lý Thiết Quả là vị Tiên đứng đầu trong Bát Tiên.

Bát Tiên là 8 vị Tiên ở 8 động đá của núi Bồng Lai nơi cõi Thiêng Liêng. Bát Tiên gồm có 8 vị Tiên kể tên ra như sau : Lý Thiết Quả, Hớn Chung Ly, Lữ Đồng Tân, Lam Thử Hòa, Trương Quả Lão, Hà Tiên Cô, Hàn Tiên Tử, Tào Quốc Cự. Tất cả Bát Tiên đều đầu kiếp xuống trần làm tướng soái cho Đức Thượng Đế mở Đạo. Nơi Tòa Thánh Tây Ninh, trên tám diềm phía nữ phái của Bát Quái Đài, có đắp tượng Bát Tiên trên những cụm mây lành ngũ sắc.

6.- ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG CỨU ĐỘ SONG THÂN

Nhờ Công Quả Hành Đạo của Đức Quyền Giáo Tông mà song thân của Ngài được siêu thăng nơi Cực Lạc.

Trong một đàn cơ, nhân có Bát Nương Điều Trì Cung giáng đàn, Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung hỏi thăm Bát Nương về linh hồn của Thân Phụ và Thân Mẫu có được siêu thăng không.

Đức Ngài hỏi Bát Nương :

- Thân Phụ và Thân Mẫu của Qua có được siêu thăng không ? Giờ đây ở đâu?

Bát Nương giáng cơ đáp : - Em chỉ nói bằng thơ, nếu Anh giáng trùng thì nói nữa, trật thì lui

Đức Q. Giáo Tông năn nỉ :

- Nếu Qua nói trật thì Em thương tình mà chỉ dẫn đề cho Qua học thêm với.

Bát Nương đáp :

- Bạch Y Quan nay sang Cực Lạc, Bá phụ cùng Bá mẫu đang an.

- Như vậy là Thân Phụ và Thân Mẫu của Qua trước ở cõi Bạch Y Quan, nay đã sang ở nơi Cực Lạc ?

- Đúng đó, ấy là nhờ công tu luyện của Anh nên Bá Phụ và Bá Mẫu được siêu thăng nơi Cực Lạc. (Theo tài liệu của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng)

7.-ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG NƠI CÕI THIÊNG LIÊNG

1.-Ông Thần Ninh Bình

* Trong Câu Chuyện về Ông Hai Chiếm Thần Ninh Bình, có đoạn nói về Đức Qu. Giáo Tông nơi cõi Thiêng Liêng.

Ông Hai Chiếm làm công quả tại Nhà Sờ Giang Tân của Phạm Môn, được một thời gian rồi lên cơn bệnh và chết. Ít lâu sau, trong một đàn cơ, Phối Thánh Phạm Văn Màng giáng cơ bạch với Đức Hộ Pháp :

-Thưa Sư Phụ, anh Chiêm có về còn đứng ở ngoài cửa vì chưa có lệnh của Sư Phụ nên không dám vào.

Đức Hộ Pháp cho gọi thì liền đó cơ viết :

-Dạ, con là Chiêm đây nè !

-Sao em không dám vô ?

-Vì con sợ Sư Phụ quá ! Con viết không được, nhờ Anh Ba (Phối Thánh Màng) viết giùm...

-Hôm con mới chết, ôi thôi nó khổ biết chừng nào !

Một nỗi bị mẹ thằng Đường (vợ của ông Hai Chiêm) nó kêu tới kêu lui, chịu ã không nổi! Thảm mới vừa hết đau thì có lệnh Ngọc Hư Cung sai Như Ý Đế Quân bắt con đem qua Thanh Tịnh Đại Hải Chúng.... Đương con thảm khổ, con lại may gặp một Bà thiết là tử tế, nghe nói là Thất Nương Diêu Trì Cung, đến thăm rồi biểu con theo Bà. Con mừng quá, đi theo Bà liền, vì thấy Bà đó oai quyền lớn lắm. Nghe nói Bà đắc lệnh Ngọc Hư Cung vì có lời tình nguyện, lãnh phần cai quản Thanh Tịnh Đại Hải Chúng này đã từ lâu, đặng giáo hóa và độ dẫn các vong linh vì tội tình bị sa đọa vào đây. Nội Thanh Tịnh Đại Hải Chúng ai cũng đều kiêng sợ.

Bà dắt con đến gọi Đức Quyền Giáo Tông. Con ở đây một thời gian chẳng đặng bao lâu thì Đức Quyền Giáo Tông Tông kêu con nói rằng : Có lệnh Ngọc Hư cho con đi phó nhậm nơi tỉnh Ninh Bình, làm ông Thần tại đó. Thật cũng may quá, ấy là nhờ Bà Thất Nương thương tình thấy con ít oi thiết tha, lại bị đám âm hồn ngạ quỷ hành hạ căn kiếp của con, nên Bà ra tay giúp đỡ. Con mới đến đó ở đâu đặng năm bảy tháng rồi. May quá, cũng còn gần, nên con chạy đi chạy về thăm đặng (TNST - Phò loan : Đức Hộ Pháp và Ngài Tiếp Đạo).

2.- Lễ Tiểu Tường Đức Quyền Giáo Tông

*Đàn Cơ ngày 12-11-1935 tại Hộ Pháp Đường (Phò Loan : Hộ Pháp và Tiếp Đạo) : Đức Quyền Giáo Tông về cơ : THƯỢNG TRUNG NHỰT

Qua đây mấy em.

Qua mừng mấy em. Cha chả vui quá!

Ê ! Vĩnh, em giỏi quá ! Đức Giáo Tông vui mừng chẳng cùng. Ngài nhắn lời với Hộ Pháp rằng : Từ đây Ngài có thể cầm giềng mối Đạo với quyền lực thiêng liêng rồi và căn dặn đừng ái ngại âu lo chi hết.

Mấy em, Qua thấy một điều ngộ lắm. Hôm Tiểu Tường của Qua, mà Qua quên lửng. Đương ở chơi nơi Bắc Đầu Cung gặp Hi Di mời cờ tướng. Mấy em phải biết rằng, hễ thứ nhựa ấy mà gặp chút ghiền này thì là nuột. Qua đả với ông bốn bàn, ôi thôi thua cả bốn. Qua đang sửa soạn gậy trận thứ năm thì có Diệu Quang đồng tử đem nguyên hương đưa ngay lỗ mũi Qua, Qua mới nhớ rồi lật đật nhắc cò cò xuống. Ôi thôi ! Qua thấy mấy em bày binh bố trận, Qua mừng hết sức !

... Nè Hộ Pháp ! Em nhớ ngày mai này phò Đại Ngọc Cơ cho Đức Lý Giáo Tông giáng thăm em nghe. Qua đi kêu giùm Bát Nương cho. Qua chào em Giáo Hữu Hương Vàng.

THĂNG

Ghi Chú : Vĩnh là Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh (Hiệp Thiên Đài).

3.-Đức Quyền Giáo Tông đánh đuổi Kim Quan Sứ

Trong quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Đức Hộ Pháp có mô tả trận đánh giữa Đức Quyền Giáo Tông trong pháp thân Lý Thiết Quả, với Kim Quan Sứ (tức Quĩ Vương) để mở đường đi từ Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế Giới, nội dung như sau :

“ Buổi ấy, Bàn Đạo đi với cái pháp bửu bằng Vân Xa, đi ngang qua từ Ngọc Hư Cung đến Cực Lạc Thế Giới. Khi Vân Xa đi ngang qua đó, bị Kim Quan Sứ đón đường không cho đi. Bàn Đạo đương bối rối không biết tính làm sao, liền khi ấy ngó thấy Lý Ngân Dương trong pháp thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, cầm cây gậy cả thọt nhảy ra chiến đấu với Kim Quan Sứ. Bàn Đạo ngó thấy cả ạch cả đuội, chơn cụt chơn dài, nhảy cả quơ cả quơ.

Bàn Đạo ngồi trên Vân Xa suy nghĩ Đức Lý Ngung Dương có một mình làm sao đánh lại người ta, thấy ban đầu có một mình Đức Quyền Giáo Tông, tức nhiên Đức Lý Ngung Dương, bên kia Kim Quan Sứ, hai đảng đánh với nhau không phân thắng bại, bửu bối không biết bao nhiêu mà không phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Ngung Dương đập Kim Quan Sứ một gậy, đập văng hào quang ra như lọ nổi, như đập vào bình mực văng túa xua ra vậy. Đập thấy biến ra người thứ nhì nữa. Đảng này cả trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một vị Chức Sắc Thiên Phong mà Bàn Đạo không nói tên ra, cần đánh người thứ nhì đó.

Kim Quan Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng biến ra bấy nhiêu. Một trận đại chiến náo nhiệt. Bàn Đạo ngồi trên Vân Xa cũng như người ta ngồi trên máy bay khán trận vậy.

Dòm riết mỗi mòn buồn ngủ, ngủ đã rồi thức vậy cũng còn đánh, ngồi lâu lắm gục xuống ngủ nữa, làm 3 lần như vậy, tới chừng lần thứ ba tỉnh vậy thấy mặt trận đầy Càn Khôn Vũ Trụ, lớn quá bên mình không biết làm thế nào chiến đấu cho lại, không lẽ ngồi trên Vân Xa này hoài, phải có phương pháp gì giúp tay mới đặng...

Đến chừng bay giữa không trung, thấy mình mông không biết làm sao gom lại được, để vậy khó đánh lắm, ai ngờ Bàn Đạo cầm gậy Kim Tiên, định vẽ vòng gom lại, thì chẳng khác nào giải cái chày vậy. Bàn Đạo cầm cây Kim Tiên định thân gom lại, vừa gom thì nó thúc nhặt mặt trận ấy lại, nhỏ lần lần, thấy đảng ta đã thắng Kim Quan Sứ. Bên đạo của ta là Đức Lý Ngung Dương đã diệt được bên Kim Quan Sứ, tới chừng rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Ngung Dương đánh với Kim Quan Sứ mà thôi. Đánh nhau một hồi, Đức Lý Ngung Dương đập Kim Quan Sứ một gậy thì Kim Quan Sứ hóa hào quang đặng vân bay mất ”. (Trích trong quyển Con Đường TLHS trang 145-146)

HẾT



I*- LỄ GIÁNG SINH

Lễ Giáng Sinh về, dịu khổ đau,
Cả năm mong Chúa rọi con sầu.
Tai ương dịch bệnh tràn lan khắp
Chỉ có lòng nhân Chúa nhiệm mầu.
Vũ Trụ điều linh nhìn xót dạ,
Quê nhà cũng chịu nỗi lo âu.
Xin Ngài Cứu Thế ban ân phước,
Chia sẻ tình thương kẻ nguyện cầu.

Yên Hà
Atlanta, 23/11/2020

Họa 1

Giáng Sinh cứu thế thấu niềm đau,
Chúa xuống trần gian cảm nỗi sầu.
Bác ái công bình đang thắm sắc
Tình thương chân lý đã xanh màu
Năm Châu thuốc chủng ngừa Covid¹
Thế giới siêu vi nhiễm bệnh âu.²
Đại Lễ huy hoàng ơn Thánh đức,
Bình an nhân loại kính mong cầu.

Mai Xuân Thanh
Ngày 24/11/2020

Họa 2

Chúa Giáng xuống trần giúp nỗi đau
Cho sinh linh thoát cảnh ưu sầu.
Thiên tai tan biến cơn dông bão...
Nạn dịch nguyện xin Đấng phép mầu...
Thế giới đảo chao vì bịnh nhiễm.
Quê hương trì trệ cứ phiền âu

1- Lo âu Covid truyền nhiễm lây lan
2- Lo âu Covid truyền nhiễm lây lan

Tình thương Cứu Thế Ngài ban phước
Voi hăn xót xa...vọng thỉnh cầu.

Đặng Xuân Linh
26-11-2020

*- LỄ GIÁNG SINH

Lễ Giáng Sinh về Chúa xuống đây.
Chúa ban ân khắp thế gian này,
Tai ương, dịch bệnh cầu qua khỏi
Khẩn nguyện lòng nhân Chúa cho đây.
Nhân loại điều linh nhìn xót dạ
Lòng người mưu chước lắm gian tà
Chúa ơi! Con khẩn ngài ban Phước.
Hạnh phúc, bình an khắp mọi nhà

Nguyệt Vân
CA, ngày 24/11/2020

*- ĐÓN MỪNG GIÁNG SINH

Nguyện cầu Đức Chúa trên trời
Giáng Sinh sắp đến muôn lời tri ân
Từ khi cát bụi hoá thân
Một đời đau khổ cõi trần chua cay
Giáng Sinh...năm mới tới này
Cúi xin Thánh Chúa cao dày ban ân
Trăm luân bể khổ vạn lần
Ơn trên soi xét, hồng ân giúp liền
Tạ ơn từ mẫu non tiên
Mẹ hằng cứu nạn, bình yên trong đời.
Chấp tay khẩn nguyện Chúa Trời
Giáng Sinh lễ trọng kính lời Tạ Ôn . . !

Mai Xuân Thanh
Ngày 25/11/2020

II*- CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2021

Năm mới mừng vui chúc mọi nhà,
Phát nhân phát nghĩa phát tiền tài.
Không tiền chẳng sống qua cơn khó,
Mưu chúc giàu tiền vượng nghiệp tham.
Năm cũ trôi qua nhiều thảm cảnh,
Cúi xin năm mới Chí Tôn ban.
Tình thương sưởi ấm Năm Châu khắp,
Thế giới chung vui sống thái hòa.

Yên Hà

Atlanta, 205/11/2020

Họa vận 1

Năm mới 2021 Lại Sắp Về
Âu Mỹ, Tết Tây, chúc tử nhà . . (?)
Chứng ngừa trị dịch tháng ngày qua
Ngũ châu tín hữu mơ thân thiện
Tứ hải anh em mộng thiết tha.
Khẩu nghiệp ăn năn mà nghĩ lại
Cẩn ngôn hồi cải đặng nhìn xa.
Tu tâm bản sắc muôn điều thuận
Dưỡng tánh chân như một chữ hòa . . !

Mai Xuân Thanh

Ngày 25/11/2020

Họa 2

Năm mới về đây chúc mọi nhà
Tai ương dịch bệnh sẽ mau qua.
Năm Châu, Bốn Biển cùng tương hợp
Bỏ lại sau lưng chuyện bất hoà
Mưu chúc, gian manh làm nặng nghiệp,
Từ tâm, bác ái sống vị tha.
Lòng nhân trái khắp cho nhân loại,
Thế giới chung vui, sống thuận hòa..!

Nguyệt Vân

CA, ngày 25/11/2020

Họa 3

Năm mới giờ đây đến mọi nhà,
Thăng trầm thế sự hãy bỏ qua !

Nuôi tiếc công danh mang nhiều khổ,
Uy quyền gác bỏ để thuận hòa.
Chúc mừng bá tánh tạo duyên mới,
Đạo pháp hạnh thông sống vị tha!
Năm mới cùng nhau xây nghiệp cả,
Ân hồng hưởng vẹn tránh bất hòa.!

Huỳnh Văn Bớt

TN, ngày 29/11/2020

III- LƯU LUYẾN CHI ĐÂY

Lưu luyến chi đây bạn khách trần,
Nơi này dễ nhiệm phải chuyên cần.
Công phu luyện tánh hành tam lập,
Gặp phước may duyên dễ đắc phần
Đại Đạo Tam Kỳ thời Đại Xá,
Thánh Ngôn chỉ dạy rõ từng câu.
Mùi trần tục lụy tranh nhau như,
Không dễ bỏ đen khách Đạo tâm.

Yên Hà

Atlanta, 24/11/2020

Họa 1

Lưu luyến chi đây chốn bụi Trần.
Chỉ là cõi tạm của thế nhân
Công phu tâm niệm tâm chân Đạo
Gặp Phước thì ta cũng đặng phần.
Đại Đạo chờ ta ngày Đại Xá
Tam Kỳ Phổ Độ dạy từng câu,
Mùi Trần tục lụy nên buông xả
Dọn sạch tâm thanh, hướng Đạo mầu.

Nguyệt Vân

CA, ngày 24/11/2020

Họa 2

Vui mùi Đạo

Vui mùi Đạo hạnh chốn phong trần,
Phòng chống Co Vi cứu giúp lần.
Công quả chung lòng mong phước phận,

Tu hành góp sức ước duyên phần.
Long Hoa Đại Xá cầu kinh kệ,
Phổ độ nhơn sanh nguyện Thánh ân.
Bên giác bình yên xa tục tụy,
Ẩn cư chuông mõ dạ chuyên cần.

Mai Xuân Thanh
Ngày 24/11/2020

Họa 3

Vướng tâm Đạo

Nguyện cầu Chúa cứu, phúc ban trần

Dương thế buồn thương vọng khẩn cần
Giáo lý tâm chuyên trì sách đọc
Tinh thần lặng lẽ khắc Thiên ân.
Kỳ ba Đại Xá cơ Thánh Đức.
Thế kỷ thi từ ý vạn cần
Cát bụi dương gian thêm bí ẩn.
Phù trầm gắng chọn lối ngay tâm.

Đặng Xuân Linh
26-11-2020

HẾT

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedaohaingoai.org

www.banthedao.net

Email: banthedao@googlegroups.com

TRONG SỐ NÀY

- 1*- “Lễ Kỷ Niệm Đức Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung”
(Hiển Tài Nguyễn Trung Đạo) 01
- 2*- Vườn Thơ Thế Đạo 13
- 3*- “Thơ Mới có từ bao giờ” (Duy Văn) 16
- 4*- Phân ưu:
- *- Tiến sĩ Lê Văn Huệ quy vị ngày 21-11-2020
tại thành phố Birmingham, Tiểu Bang Alabama,
Hưởng thọ 85 tuổi 27
 - *- PTS Lê Thiện Thành quy vị ngày 13-11-2020
tại thành phố Plant City, Tiểu Bang Florida,
hưởng thọ 79 tuổi 28

THƠ MỚI CÓ TỪ BAO GIỜ ? VÀ SỰ ẢNH HƯỞNG TRONG VĂN HỌC NƯỚC TA

(Duy Văn)

Sau phong trào dựng lại thơ Đường do nhóm thi văn hữu Thiên Tâm, Đông Thiên Triết, Ngô Phủ... chủ trương trên các diễn đàn thơ văn hải ngoại, được nhiều độc giả biết đến và hâm mộ. Phong trào dần dần lớn mạnh đã được giới văn nghệ sĩ hưởng ứng, mỗi ngày thêm nhiều tác giả tham gia. Bên cạnh sự thành công việc “gầy dựng” thơ Đường của nhóm này cũng có những nhóm khác chủ trương phát triển thơ Mới theo một định kiến riêng. Họ sáng tác những bài thơ có tính chân chất, nhưng không kém phần phóng khoáng lãng mạn, phần lớn thơ của họ ca tụng tình yêu, cốt lõi là tình dục và sự hưởng thụ của con người qua nét đẹp. Đi đầu trong những nhóm này là nhóm “Thi Văn Trẻ” ở Canada và Hoa Kỳ. Về phương diện hình thức nhóm họ mong muốn nền thơ Mới có từ trước không dừng lại một chỗ với những bài thơ bất hủ của TTKH, Xuân Diệu, Cù Huy Cận, Tế Hanh Nguyễn Bính... thơ Mới đối với họ phải hoàn toàn mới về mặt cấu trúc. Và với chủ đề “Xây Lại Nền Thơ” họ đã có rất nhiều bài thơ đăng trên các diễn đàn quốc nội cũng như hải ngoại.

Qua trên cho thấy thơ cũ lẫn thơ mới đều có những giá trị nhất định của nó. Vậy thơ Mới là loại thơ như thế nào? Thơ Mới xuất xứ từ đâu? Cách cấu trúc hình thức và nội dung như thế nào? Thơ Mới ảnh hưởng ra sao đối với nền văn học nước ta trong thời gian vừa qua và kể cả trong tương lai? Thiết tưởng chúng ta nên tìm hiểu một cách khách quan vai trò của thơ Mới hầu rút ra một ý niệm thực tiễn thẩm định vị trí thiết thực nó trong nền văn học nước nhà và trong đời sống của chúng ta.

I*- NGUYÊN CĂN CỦA THƠ MỚI

Có nhiều vị học giả hoặc những giáo sư dạy môn việt văn trong các trường trung và đại học nước ta cho rằng: thơ Mới bắt đầu xuất hiện từ khi cụ Phan Khôi “trình chánh giữa làng thơ” bài thơ Mới đầu tiên “Tình Già” đăng trên báo Phụ Nữ Tân số 122 ngày 10 tháng 3 năm 1932. Và từ đó, lại bùng nổ lên một phong trào chống đối thơ Mới của nhóm thủ cựu.

Thực tế thơ Mới xuất hiện không phải từ cái mốc 1932, và lại càng không phải bài thơ “Tình Già” của Phan Khôi là bài Thơ Mới đầu tiên được trình làng công khai trên các văn đàn.

Sự thật thơ Mới đã du nhập vào nước ta, từ khi chữ quốc ngữ đang trên đà cũng cố đến phát triển do phát nguyên từ lối thơ của người Pháp. Các nhà làm thơ của ta thấy rằng thơ của Pháp trừ mấy lối định thể (pòemes à forme fixes) như sonnet, ballade, rondeaux là đã ấn định sẵn số câu và cách hiệp vần không có hạn định số câu, số chữ không có niêm luật, không theo phép đối và nhiều cách gieo vần, nên cũng muốn đem các thể rộng rãi ấy ứng dụng vào trong thơ ta.

Mầm mống lối Thơ Mới đầu tiên, là bản dịch bài thơ ngụ ngôn “Con ve sàu và Con Kiến” của La Fontaine của dịch giả Nguyễn Văn Vĩnh đăng ở Đông Dương Tạp Chí số 40 năm 1914. Bản

dịch không theo thể cách của các lời thơ cũ đã có lâu đời trong nước ta và lại không có niêm luật hoặc đối như thơ Đường Luật.

Nguyên bản dịch đó như sau:

*“ Ve sầu kêu ve ve
Suốt mùa hè
Đến kỳ gió bắc thổi;
Nguồn cơn thực bối rối
Một miếng cũng chẳng còn ,
Ruồi bọ không một con ;
Vác miêng chịu khúm núm,
Sang chị kiến hàng xóm,
Xin cùng chị cho vay,
Răm ba hạt qua ngày,
“ Từ nay sang tháng hạ,
Em lại xin đem trả,
Trước thu, thề Đất Trời!
Xin đủ cả vốn lời.”
Tính kiến ghét vay cậy,
Trăm thói, thói này vì,
“ Nắng ráo chú làm gì?”
Kiến hỏi ve như vậy,
Ve rằng : “ Luôn đêm ngày,
Tôi hát, thiệt gì bác”
Kiến rằng: “ Xưa chú hát?
Nay thử múa coi đây.”*

(Nguyễn Văn Vĩnh)

Qua trên cho chúng ta khẳng định về lai lịch của lời thơ Mới, và có thể nói rằng bản dịch bài thơ Ngụ Ngôn “ Con ve sầu và con Kiến” của nhà thơ Pháp La Fontaine như là một khởi đầu của phong trào thơ Mới trong nền văn học của nước ta. Và cụ Phan Khôi chỉ là khởi xướng lại vấn đề thơ Mới đã có trước . Kế đó các báo chí, nhất là tờ Phong Hóa Tuần Báo của nhóm Tự Lực Văn Đoàn đứng đầu là nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, thường đăng những bài thơ Mới của nhóm tân học như các thi sĩ Thế Lữ , Xuân Diệu ,Tế Hanh, Huy Cận ...cổ võ cho phong trào thơ Mới, thì thơ Mới bắt đầu thành lập và thịnh hành.

Tuy thơ Mới đã có trước, và cụ Phan Khôi không phải là người khai sáng thể chế thơ Mới, cụ chỉ

xướng lại thể cách thơ qua bài thơ “ Tình Già”, nhưng các nhà nghiên cứu văn học vẫn xem bài thơ “ Tình Già” của cụ Phan Khôi như là một biểu tượng của sự mở đường cho phong trào thơ Mới ngự trị trong nền văn học sử nước ta.

*“ Hai mươi bốn năm xưa,
Một đêm vừa gió lại vừa mưa,
Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ,
Đôi cái đầu xanh, kề nhau than thở”*
*“ Ôi! Đôi ta tình thương nhau thì vẫn nặng,
Mà lấy nhau hẵn đà không nặng;
“ Để đến nỗi tình trước phụ sau,
“ Chi cho bằng sớm liêu mà buông nhau!”*

.....
(Phan Khôi)

II*- SỰ KHÁC BIỆT GIỮA THƠ MỚI VÀ THƠ CŨ.

Thơ giống nhau vì có vần, điệu, số câu, số chữ..., nhưng thơ vẫn có những điểm khác rất đặc biệt. Thơ cũ đại để là lối thơ Đường Luật có những lệ chặt chẽ về số câu, số chữ cách gieo vần bằng trắc và phép đối, niêm luật thật gò bó, khắc khe, đến nỗi các nho sĩ chuyên làm thơ Đường cũng lắm khi than rằng khó quá vì luật lệ nghiêm khắc có hại cho thi hứng, khiến tình ý khó diễn đạt. Cho nên các nhà thơ muốn phá bỏ các luật lệ nghiêm ngặt ấy để tự do diễn đạt tình ý.

Thơ Mới là một lối thơ không giới hạn số câu, số chữ, niêm, luật hay đối chỉ cần có vần và điệu mà thôi. Tỉ dụ trong bài thơ Đường Luật Thất ngôn bát cú “ Tôn Phu Nhân Qui Thục” của Tôn Thọ Tường.

*“ Cật Ngựa Thanh gương vẹn chữ tòng;
Ngàn thu rặng tiết gái Giang đông,
Lìa Ngô bịn rịn chòm mây bạc,
Về Hán trau tria mảnh má hồng,
Sơn phấn thà cam dày gió bụi;
Đá vàng chi để thẹn non sông,
Ai về nhắn với Chu Công Cẩn;
Thà mất lòng anh được bụng chồng.*

Số câu bài thơ Đường trên, bắt buộc phải là 8 và số chữ phải 7 chữ. Số câu không thể là 9, 10 hay 11..., và số chữ không thể là 8 hoặc ít hơn khi liên hành trong 8 câu. Ngoài ra còn ràng buộc bởi niêm, luật và đối thật là nhiều khê. Một điểm đáng lưu ý trong bài thơ Đường cần phải theo cách bố cục nhất định. Câu số 1 phải là câu Phá đề, câu số hai phải là Thừa đề. Câu 3 và 4 là hai câu Thực hoặc Trạng. Câu 5 và 6 phải là Luận và cuối cùng là 2 câu 7 và 8 phải là Kết.

Với lối thơ Mới, thật đơn giản, chỉ cần có vần và điệu người làm thơ sẽ có được một bài thơ , với số câu dài, ngắn bao nhiêu cũng được và số chữ không giới hạn. (Cũng cần chú ý điểm này: Thơ Mới về thể cách phải thật khác thơ cũ. Chứ không thể gọi những bài thơ vẫn được mệnh danh là “thơ Mới” nhưng không đáng gọi tên ấy, những bài ấy chỉ làm theo lối thơ đã có từ trước nhưng không phải là Đường Luật).

Trong bài thơ “ Sương rơi” của Nguyễn Vỹ dưới đây, cho ta thấy sự khác biệt hẳn giữa thơ cũ và thơ mới về số câu cũng như số chữ ...

*“ Sương rơi,
Nặng trĩu,
Trên cành dương liễu,
Nhưng hơi
Gió bắc,
Thấm vào,
Em ơi
Hạt sương, thành một vết thương.*

(Nguyễn Vỹ)



Ảnh minh họa

III*- THỂ CÁCH CỦA THƠ MỚI.

Muốn xét về thể cách của thơ Mới, người ta thường xét đến số câu và số chữ trong bài và trong khổ. Đôi khi thi nhân cũng phải để ý đến điệu (air)

A. Số câu.

Trong thơ Mới số câu trong bài không nhất định. Có khi đặt các câu liên tiếp nhau từ đầu đến cuối, có khi chia các câu trong bài thành nhiều khổ. Số câu trong khổ cũng không nhất định: hoặc 4 câu hoặc 6 câu, hoặc 8 câu, cũng có khi các khổ trong một bài thơ có số câu khác nhau.

Những bài thơ sau đây tiêu biểu cho số câu nhất định trong một khổ.

Lại 4 câu trong 1 khổ

*“ Tiếng ve ran trong bóng cây rậm mát
Giọng chim khuyên ca ánh sáng mặt trời,
Gió nồng reo trên hồ sen rào rạt,
Mùa xuân còn, hết? Khách đã tình ơi!”*

(Hồn Xuân) / Thế Lữ

Lại 6 câu trong 1 khổ.

“Lòng nao nức như hương trầm mới dậy:

*Gió tâm tư say chú nửa lòng mơ...
Đêm kim sa hay sao mà run rẩy?
Không khí men, trăng liễu lướt đường tơ.
Đây một đóa đò mi, ta đón lấy,
Áp hồn hoa... đem giặt giữa bài thơ.”*

(Đồ Mi Hoa)/ Bích Khê

Lại 8 câu trong 1 khổ.

*“Khi trời biếc bị mây tối phủ che
Ta ôm đàn, lắng lắng lắng tai nghe,
Trên trời đen nghịt vang long sấm động;
Chớp nhoáng xé mây. Rừng âm ỉ róng.
Gió điên cuồng gọi sóng sấn lên bờ,
Dưới ánh trăng mờ,
Mặc cho sét nổ.
Người trên cao, ôi mặt trời! Nhạo cơn giông tố.”*

(Cùng Mặt Trời) / Huy Thông

B. Số chữ.

Số chữ trong câu của một bài thơ mới không nhất định. Ngắn có thể là hai chữ và dài có thể đến 12 chữ hoặc hơn.

Chữ trong câu của một bài thơ mới tạo nên: câu dài ngắn khác nhau sắp đặt không theo thứ tự, như trong bài “Tiếng Trúc Tuyệt Vời” của Thế Lữ.

*“Tiếng địch thổi đâu đây,
Có sao nghe réo rắt?
Lơ Lửng cao đưa tận long trời xanh ngắt.
Mây bay...gió quuyến, mây bay...
Tiếng vi vút như khuyển van, như diều dặt,
Như hắt hiu cùng hơi gió heo may,”*

(Thế Lữ)

Có bài các khổ đều đặt những câu dài ngắn giống nhau như bài “Cùng Mặt Trời” của Huy Thông ở phần trên. Khổ nào cũng đặt những câu 8+8+8+8+8+4+4+10 chữ.

Nhưng về sau này, khi thơ Mới tương đối thịnh hành, đa số các thi nhân đều viết thơ Mới theo lối câu và số chữ nhất định. Lối câu 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ, 10 chữ và khi cả bài dùng một lối câu nhưng xen vào một ít câu ngắn hoặc dài hơn.

Các bài thơ sau đây tiêu biểu cho các lối chữ:

a) Lối câu 5 chữ.

*“Em không nghe mùa thu,
Dưới trăng mờ thốn thức?
Em không nghe rạo rức,
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?
Em không nghe rìng thu,
Lá thu kêu xào xạc:
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô?”*

(Mùa thu)/ Lưu Trọng Lư

b) Lối câu 7 chữ.

*Dù đường trần khe khát hiểm nghèo,
Dù gập ghềnh, dù lấm hùm beo,
Cứ quả quyết đường hoàng ta tiến;
Đời thâm đạm, ta càng vinh hiển!*

(Sông) / Huy Thông

c) Lối câu 8 chữ.

*“Tiếng ve ran trong bóng cây rậm mát
Giọng chim khuyen ca ánh sáng mặt trời,
Gió nồng reo trên hồ sen rào rạt,
Mùa xuân còn, hết? Khách đã tình ơi!”*

(Hồn Xuân) / Thế Lữ

d) Lối câu 10 chữ.

*“Chiều thu. Sau rặng tre xa, mặt trời khuất bóng,
Ánh vàng còn rải rác trên cánh đồng xanh rộng,
Đám mây chiều trắng xám đã nổi ở chân trời,
Từ xa lại gió thu làm man mác lòng người.”*

(Trên đường về) / Nguyễn Văn Kiện

Trường hợp cả bài dùng một lối câu nhưng xen một số câu ngắn hoặc dài. Tiêu biểu cho trường hợp này là đoạn thơ trong bài “Nhớ Rừng” của Thế Lữ sau đây:

*“Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối,
Ta say môi đứng uống ánh trăng tan;
Đâu những ngày mưa chuyển động bốn phương ngàn.
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới?
Đâu những buổi bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tong bưng?
Đâu những buổi chiều lênh láng máu sau rừng,
Ta đợi tắt mảnh mặt trời gay gắt?
Để chiếm lấy phần tởi tằm bí mật?
Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?”*

Tuy không chịu ảnh hưởng âm luật , như thơ Đường, nhưng thơ Mới vẫn chịu một số luật lệ về vần và điệu. Thơ Mới phỏng theo cách hiệp vần của thơ Pháp:

1. Vần liên tiếp:

Nghĩa là vần được gieo theo hai vần bằng , rồi đến hai vần trắc và ngược lại. Bài thơ “Trên Đường Về” của Nguyễn Văn Kiện ở phần trên tiêu biểu lối hiệp vần này.

Hai chữ bóng và rộng vần trắc (gieo liên tiếp). Hai chữ trờì và người vần bằng (gieo liên tiếp)

2. Vần gián cách:

Hiệp vần gián cách : nghĩa là một vần bằng rồi đến một vần trắc và ngược lại.

Bài thơ “ Hồn Xuân “ của Thế Lữ tiêu biểu cho lối hiệp vần này.

*“ Tiếng ve ran trong bóng cây rậm mát
Giọng chim khuyển ca ánh sáng mặt trời,
Gió nồng reo trên hồ sen rào rạt,
Mùa xuân còn, hết? Khách đa tình ơi!”
Chữ mát vần trắc, rồi đến chữ trờì vần bằng.*

3. Vần ôm nhau.

Hiệp vần ôm nhau nghĩa là: hai vần trắc xen vào hai vần bằng hoặc trái lại.

Tỉ dụ bốn câu thơ dưới đây trong khổ 1 bài thơ “ Hồn Xưa” của thi sĩ Vũ Đình Liên cho chúng ta khái niệm rõ về vần ôm .

*“Lặng lẽ trên đường lá rụng mưa bay,
“Như khêu gợi nỗi nhớ nhung thương tiếc”
Những cảnh với những người đã chết,
Tự bao giờ phảng phất đâu đây!”*

Chữ tiếc và chết vẫn trắc bị ôm bởi hai vẫn bằng là chữ bay và đây

4. Vẫn hỗn tạp

Các vẫn bằng và trắc không theo nhất định nào cả.

Khổ 1, trong bài “ Tiếng Trúc Tuyết Vời” của Thế Lữ, thi sĩ cho chúng ta thấy được lối gieo vẫn hỗn tạp thật rõ nét.

*“Tiếng địch thổi đâu đây,
Cờ sao nghe réo rắt?
Lơ lửng cao đưa tận long trời xanh ngắt.
Mây bay...gió quuyến, mây bay...
Tiếng vi vút như khuyển van, như diều dặt.
Như hắt hiu cùng hơi gió heo may,*

Chữ đây vẫn bằng , chữ rắt và ngắt vẫn trắc, rồi đến chữ bay vẫn bằng, chữ dặt vẫn trắc và cuối cùng chữ may vẫn bằng.

C. Điệu Thơ (air)

Điệu thơ tức là nói đến cách sắp đặt và phân phối các tiếng trong câu thơ sau cho âm thanh và tiết tấu được êm ái dễ nghe và cho hợp với tình ý trong câu. Điệu có lúc khoan, lúc nhịp, lúc mạnh mẽ, lúc du dương, trầm bổng làm cho bài thơ có sự điều hòa . Cho nên các nhà thơ Tây Phương rất chú trọng đến điệu của một bài thơ. Họ rằng điệu là một phần tử cốt yếu của bài thơ hay nói khác hơn đó là điểm lõi tạo nên giá trị của bài thơ. Và thơ chính vì có điệu mới có sự khác biệt với văn xuôi.

Trong tập hợp để cấu thành điệu thơ, các nhà phân tích âm vị học cho rằng điệu được cấu thành 2 nguyên tố: Âm thanh và tiết tấu.

1.Âm thanh. (Voice)

Trong thơ cũ đặc biệt là thơ Đường vì bị ràng buộc bởi luật bằng trắc,nên các nhà thơ khó lựa chọn các tiếng cho âm hưởng câu thơ hợp tình hợp ý để diễn đạt ra.

Thơ Mới vì không ràng buộc bởi những luật lệ ấy nên dễ chọn lựa các âm thanh cho phù hợp với tình ý trong câu thơ, dùng những tiếng có âm thanh nhẹ nhàng để diễn tả những cảnh êm đềm, những tiếng có âm thanh mạnh để diễn tả những tình cảm mãnh liệt.

*“ Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa
Nhớ cõi sơn lâm, bóng cả cây già,
Vời tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi
Vời khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên đồng dục đường hoàng*

(Thế Lữ)

Bài thơ trên đây những tiếng có gạch dưới diễn tả cáo oai lực dũng mãnh của con hổ.

2. Tiết tấu.

Trong thơ mới cũng cần có tiết tấu để bài thơ có nhịp nhàng, người thi sĩ phải biết ngắt câu thành từng đoạn dài ngắn khác nhau để điệu thơ trầm bổng mà không trở nên buồn tẻ.

Lỗi thơ ngũ ngôn cũ thường ngắt câu theo cách thức: 2-3, 1-4 hoặc 4-1.

Tỉ dụ bài thơ “ Khóm Gừng Tôi” của Ôn Như Hầu .

Lỡm chỡm / gừng vài khóm

Lơ thơ / tôi mấy hàng

Vẻ chi / là cảnh mọn

Thế mà / cũng tang thương

Trong những bài thất ngôn bát cú cách ngắt câu khác hơn ngũ ngôn. Trong những bài thơ thất ngôn bát cú cách ngắt không theo một luật nhất định. Tuy nhiên thông thường các nhà thơ thường ngắt câu theo một trong thể thức sau: 4-3, hoặc 2-5.

Bài thơ “ Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan cho chúng ta cách ngắt câu trên.

Bước tới đèo ngang / bóng xế tà;

Cỏ cây chen đá/ lá chen hoa.

Lom khom dưới núi / tiều vài chú

Lác đác bên sông / chợ mấy nhà.

Nhớ nước / đau lòng con quốc quốc;

Thương nhà/ mỗi miệng cái gia gia

Dừng chân đứng lại / trời non nước

Một mảnh tình riêng / ta với ta.

Đối với thơ mới, vì theo tiết tấu của Pháp nên cách ngắt câu trong bài thơ tùy ý dài, ngắn khác nhau, không theo một định lệ nào. Ngoài ra còn dùng lối đem xuống đầu câu dưới một vài chữ để làm trọn nghĩa câu trên (rejet ou en jambement) gây chú ý cho người đọc.

Đoạn thơ sau đây của Thế Lữ chứng minh cho lối ngắt câu không theo định lệ trên.

Bấy lâu nay/ xuôi ngược trên đường đời,

Anh thấy chẳng? /Tôi chỉ hát, /chỉ cười

Như vui sống mãi /trong vòng sung sướng

Là vì tôi muốn / để cho lòng tôi tưởng

Không bao giờ còn vết thương đau

Không bao giờ/ còn thấy bóng mây sầu

Vương vít mãi. /Bạn ơi/ nào có được.

IV. SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA THƠ MỚI TRONG NỀN VĂN HỌC NƯỚC TA.



Sau cuộc cách mạng năm Tân Hợi (1911) do bác sĩ Tôn Dật Tiên khởi xướng với các tư tưởng dân chủ, dân sinh và dân quyền, nền văn học mới của Tàu đã chiếm lĩnh toàn bình diện văn học của Trung Hoa, và đã không ít truyền sang nước ta những tư tưởng học thuật Âu Tây nhưng vì là gián tiếp nên ảnh hưởng chưa rõ rệt cho lắm. Mãi sau khi người Pháp cai trị nước ta, Pháp học một ngày một phát đạt số người Việt học chữ Pháp càng ngày càng tăng nhiều, do đó các bậc thức học có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với nền văn học Âu Tây nên hấp thụ các tư tưởng mới. Và theo cao trào tư tưởng nền thơ Mới du nhập và phát triển mạnh mẽ, chen trong nền văn học cổ của nước ta tạo một vị trí quan trọng trong lãnh vực ảnh hưởng tất yếu trên nhiều phương diện.

1. Về mặt luân lý xã hội.



Thơ Mới đã góp phần đã phá những hủ tục cổ xưa của dân tộc ta, góp phần tạo một luồng tư tưởng mới nói đến chủ nghĩa cá nhân, nhằm đề cao hạnh phúc, quyền lợi của cá nhân, những quan niệm về công dân, sự bình đẳng trên nghĩa vụ và quyền lợi, về phương diện nghề nghiệp các nhà thơ Mới đã chứng minh cho xã hội phong kiến của ta thấy rằng: không một nghề nào trọng hay khinh, như những quan niệm cổ của xưa là “Nhất sĩ, nhì Nông, Tam Công, Tứ Thương” mà nghề nào cũng được coi trọng cả, ngoại trừ những nghề nghiệp xã hội cho là kém đạo đức hoặc bị cấm bởi nhà cầm quyền đương thời. Đồng thời với luồng tư tưởng mới, qua thơ Mới hết sức tôn trọng danh dự và phẩm giá của con người.

2. Về mặt văn chương.

Thơ Mới đã đóng góp tích cực vào nền quốc văn của nước ta. Trước đây các cụ viết văn bằng chữ Nho, có ý khinh miệt nền quốc văn còn phôi thai của nước nhà, các cụ thường theo lối từ chương

và khi sáng tác những tác phẩm phần lớn ảnh hưởng đến người có tước phẩm hoặc dòng tộc vua chúa mà ít nghĩ đến những con người có tâm hồn cao quý hoặc tầng lớp dân giã. Trái lại qua quốc văn và với thơ Mới, các thi sĩ tân học đã thực sự biết quan sát và mô tả cảnh vật xác thực, biết để ý đến cuộc sinh hoạt của người bình dân.

4. Về ngôn ngữ và văn tự.

Phong trào thơ Mới thịnh hành đã góp phần làm phong phú chữ quốc ngữ của nước ta, các văn thi sĩ sáng tác biết trọng sự bình giản, sáng sửa gãy gọn theo lối cú pháp Tây học, vì thế vai trò của thơ Mới xem như là yếu tố đưa nền quốc âm Việt Nam đến thịnh hành.

V. KẾT LUẬN.

Thơ Mới được cấu trúc theo thi phú của Tây Phương, nên mang nhiều âm hưởng mới lạ. Nhất là thơ Mới du nhập vào nước ta trong thời kỳ chữ quốc ngữ đang trên đường phát triển. Cho nên có thể nói : phong trào thơ Mới là một chìa khóa văn học đưa chữ quốc ngữ đến thịnh hành trong nền văn học nước ta.

Tương cũng nên nhắc lại, thơ Mới được xem như là một bộ phận trong nền văn học nước ta, và hơn nữa đã góp phần không nhỏ vào làm phong phú cho văn chương nước nhà như hiện nay, phong trào thơ Mới cũng trải qua thời gian bút chiến gay go giữa thơ cũ và thơ mới. Các nhà thơ cũ đứng đầu là nhà thơ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu cho rằng : thơ Mới nghĩa lý vơ vơ rồi vẩn vẩn. Thanh âm ngắt ngắt lại ngơ ngơ. So với Á học như dưa đắng. Sánh với Âu văn tựa mít sơ. Các nhà thơ Mới đại diện là nhóm Tự lực Văn Đoàn với tờ báo Phong Hóa cho rằng các nhà thơ cũ ưa dùng những từ ngữ , hình ảnh cũ kỹ sáo mòn, hễ mùa xuân thì trăm hoa đua nở, mùa hè thì tiếng cuốc kêu, tiếng ve... mùa thu thì sương sa gió thổi, lá ngô đồng rụng, mùa đông thì tuyết phủ, mặc dù Việt Nam chẳng bao giờ có tuyết.

Sau cùng thơ Mới vẫn thắng thế và đứng vững trong nền văn học. Có điều đáng nói là từ ngày thơ Mới du nhập vào nước ta đến nay gần một thế kỷ, thơ Mới ngày ấy nay trở thành thơ cũ. Một thời đại trong thi ca đã khép lại, nhưng chúng ta phải công nhận thơ Mới là một thực thể văn chương không thiếu góp phần làm phong phú nền văn học nước ta.

DUY VĂN

Sách tham khảo:

- *- Hà Xuân Tế (Unpòete annamite moderne) indochine 1941
- *- Hoài Thanh và Hoài Chân (Thi Nhân Việt Nam) 1932- 1941
- *- Dương Quảng Hàm (Việt Nam Văn Học Yếu Lược)
- *- Huyền Viễm (Kiến Thức Ngày Nay)
- *- Nhất Linh (Thế Nào Là Thơ Mới)

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI PHÂN ỦU



Chúng tôi nhận được tin buồn:

Bào Huynh của Hiền Huynh CTS Lê Tấn Tài Qu. Đầu Tộc Thánh Thất Cao Đài Houston TX (đường Synott)- Hoa Kỳ là:

Tiến Sĩ Lê VĂN HUỆ

Đã quy vị vào ngày 21-11-2020 (nhằm ngày 7 tháng 10 Âm Lịch Năm Canh Tý) tại Thành Phố Birmingham, Tiểu Bang Alabama - Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ 85 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Hiền Huynh CTS Lê Tấn Tài Qu. Đầu Tộc, Hiền Tỷ CTS Phan Thị Sáu Qu. Nữ Đầu Tộc Thánh Thất Cao Đài Houston Texas (Đường Synott) - Hoa Kỳ, Cháu Lê Phong và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Hương linh Hiền Huynh Lê Văn Huệ được sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

*- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Ban Thế Đạo Úc Châu

Ban Đại Diện BTĐHN @ các địa phương tại Hoa Kỳ

*- Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Hiền Huỳnh

Phó Trị Sự LÊ THIỆN THÀNH

Đang tòng sự tại Hương Đạo Florida USA

Sinh năm 1942 tại Xã Tân Long, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp

*- Là Thân Phụ của cháu LÊ KIM XUYẾN cựu Đồng Nhi Trưởng của Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài, Tiểu bang Georgia,

*- Là Nhạc gia của cháu VÕ THÀNH TÂM Cựu Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hương Đạo Atlanta, Tiểu Bang Georgia 2 nhiệm kỳ 2007-2011.

Đã quy vị lúc 12 giờ 30 phút trưa ngày 13 – 11 - 2020 nhằm ngày 28 tháng 9 năm Canh Tý
Tại Tư gia: 441 Sparkman Rd. Plant City, Tiểu Bang Florida - USA

Hưởng trung thọ 79 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng
Bà Quả phụ cố Phó Trị Sự LÊ THIỆN THÀNH nhũ danh HỒ BẠCH TUYẾT
và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng
Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi hương linh Cố Phó Trị Sự LÊ THIỆN THÀNH sớm được
trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Ban Trị Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia .
Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi và Thanh Niên thuộc Thánh Thất Georgia .
Đông Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia